

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 8 năm 2026



**NGHỊ QUYẾT**  
**Về giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn**  
**giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**  
**KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 5 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 của các chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 1) cho các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn*

*giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) là 2.243.004 triệu đồng, cụ thể:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030: 1.614.420 triệu đồng, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn hỗ trợ ngân sách của 55 xã theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình, giao Hội đồng nhân dân các xã phân bổ chi tiết kế hoạch vốn theo quy định tại Nghị quyết số 46/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của Chương trình.

2. Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 628.584 triệu đồng cho 03 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 là 47.997.021 triệu đồng (*trong đó, phân bổ 90% để thực hiện là 43.270.515 triệu đồng; dự phòng chung 10% là 4.726.506 triệu đồng*), cụ thể:

1. Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 theo từng nguồn vốn:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước (*vốn ngân sách tập trung*): 11.277.287 triệu đồng (*Phân bổ 90% để thực hiện là 10.149.531 triệu đồng, dự phòng chung 10% là 1.127.756 triệu đồng*):

- Vốn ngân sách tỉnh quản lý: 2.819.327 triệu đồng (*phân bổ 90% để thực hiện là 2.537.394 triệu đồng, dự phòng chung 10% là 281.933 triệu đồng*).

- Vốn ngân sách xã, phường quản lý theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ (*gồm cả đầu tư, nâng cấp các tuyến đường đất đen khu vực dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh*): 8.457.960 triệu đồng (*phân bổ 90% để thực hiện là 7.612.137 triệu đồng, dự phòng chung 10% là 845.823 triệu đồng*).

b) Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 4.887.500 triệu đồng (*Phân bổ 90% để thực hiện là 4.398.750 triệu đồng, dự phòng chung 10% là 488.750 triệu đồng*):

- Vốn ngân sách tỉnh quản lý: 2.777.500 triệu đồng (*phân bổ 90% để thực hiện là 2.499.750 triệu đồng, dự phòng chung 10% là 277.750 triệu đồng*).

- Vốn ngân sách xã, phường quản lý: 2.110.000 triệu đồng (*phân bổ 90% để thực hiện là 1.899.000 triệu đồng, dự phòng chung 10% là 211.000 triệu đồng*).

c) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 31.100.000 triệu đồng (*Phân bổ 90% để thực hiện là 27.990.000 triệu đồng, dự phòng chung 10% là 3.110.000 triệu đồng*):

- Vốn ngân sách tỉnh quản lý: 30.034.478 triệu đồng (*phân bổ 90% để thực hiện là 26.924.478 triệu đồng, dự phòng chung 10% là 3.110.000 triệu đồng*).

- Vốn hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách xã, phường quản lý áp dụng theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ (*gồm cả đầu tư, nâng cấp các tuyến đường đất đen khu vực dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh*): 1.065.522 triệu đồng (*phân bổ đủ 100% kế hoạch vốn*).

d) Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (vốn ODA ngân sách địa phương vay lại): 247.704 triệu đồng; giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 khi có dự án đủ điều kiện vay.

đ) Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025: 482.359 triệu đồng; giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 khi xác định được số vốn tăng thu hằng năm các năm tiếp theo.

g) Chi đầu tư từ vốn nhà tài trợ nộp vào ngân sách nhà nước: 2.171 triệu đồng; giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 khi có vốn của nhà tài trợ nộp vào ngân sách để chi đầu tư thực hiện dự án.

2. Giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 theo từng ngành, lĩnh vực:

a) Vốn ngân sách tỉnh quản lý là 36.363.539 triệu đồng:

- Phân bổ 90% để thực hiện là 32.693.856 triệu đồng:

- + Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 2.430.570 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết dự phòng kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định.

- + Y tế, dân số và gia đình: 2.430.793 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết dự phòng kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định.

- + Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 2.308.511 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết dự phòng kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định.

- + Văn hóa: 972.022 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết dự phòng kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định.

- + Khu công nghiệp, khu kinh tế: 160.000 triệu đồng.

- + Thể dục, thể thao: 10.554 triệu đồng.

- + Phát thanh, truyền hình, thông tấn: 14.554 triệu đồng.
- + Hạ tầng đô thị: 190.610 triệu đồng.
- + Công nghiệp: 1.659 triệu đồng.
- + Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 3.438.612 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết dự phòng kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định.
- + Giao thông: 12.521.050 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết dự phòng kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định.
- + Quản lý nhà nước: 815.100 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết dự phòng kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định.
- + Quốc phòng, an ninh: 2.855.774 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết dự phòng kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định.
- + Quy hoạch: 26.000 triệu đồng.
- + Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030: 1.420.690 triệu đồng, phân bổ chi tiết cho 53 xã, phường (*giao Hội đồng nhân dân các xã, phường phân bổ chi tiết kế hoạch vốn, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của Chương trình*) và 01 nhiệm vụ chi đầu tư hạ tầng cho các sở, ngành (*giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho từng dự án sau khi đủ điều kiện theo quy định*).
- + Thanh toán khối lượng tồn đọng sau quyết toán: 50.000 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết sau khi dự án đủ điều kiện theo quy định.
- + Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: 46.625 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết sau khi dự án đủ điều kiện theo quy định.
- + Ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh: 1.811.000 triệu đồng.
- + Cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: 794.327 triệu đồng theo mức vốn tối thiểu được quy định (*Quỹ Bảo vệ môi trường: 10.000 triệu đồng; Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh: 42.977 triệu đồng; Quỹ Phát triển đất 66.350 triệu đồng; Quỹ Nhà ở 675.000 triệu đồng*).
- + Phần thưởng bằng hình thức hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình không quá 10 tỷ/xã cho các xã hoàn thành đúng kế hoạch bàn giao mặt bằng thực hiện tuyến đường bộ cao tốc Cà Mau - Đất Mũi, đường giao thông ra đảo Hòn Khoai và cảng Hòn Khoai trước ngày 15/12/2025 theo Kế hoạch số 0200/KH-UBND ngày 22/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 70.000 triệu đồng.

+ Số vốn tiết kiệm khi phân bổ Kế hoạch vốn năm 2026 (5%) theo Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ: 325.405 triệu đồng.

- Dự phòng chung 10%: 3.669.683 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.

b) Vốn ngân sách xã, phường quản lý là 11.633.482 triệu đồng:

- Phân bổ 90% để thực hiện là 10.576.659 triệu đồng, Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý chi, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định đối với nguồn ngân sách tập trung và nguồn xổ số kiến thiết; riêng đối với nguồn thu tiền sử dụng đất, giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các xã, phường sau khi quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giai đoạn 2026 - 2030 được ban hành.

- Dự phòng chung 10%: 1.056.823 triệu đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các xã, phường trong năm 2030 theo khả năng cân đối thực tế của nguồn vốn.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch vốn thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) thông qua ngày ... tháng 8 năm 2026./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Khoa học và Công nghệ;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**